

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KL
TỈNH KG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2023/DS-ST**
Ngày: 29/5/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KL - TỈNH KG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Ngọc Bích**

2. Ông **Nguyễn Văn Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thảo** là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh KG.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện KL tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Võ DL**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu phố CXM, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Thái Sơn**, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 36, Khu phố CX, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG. Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2022.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Mỹ MT**, sinh năm: 1966. Có mặt.

Địa chỉ: khu phố CXM, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/20223 và các lời khai tại toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Thái Sơn trình bày: Ngày 07/9/2019 anh Trần Võ DL có cho bà Trần Thị MT vay số tiền 100.000.000 đồng khi vay hai bên có thỏa thuận lãi 30%/tháng, thời hạn vay 03 năm số tiền lãi tôi chơi hụi của chị MT làm chủ hụi như phía chị MT trình bày, đến tháng 9/2022 mãn hụi thì chị MT không trả tiền lãi cho anh

DL nữa. Nay anh DL yêu cầu chị MT phải trả một lần hết số tiền gốc 100.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị MT trình bày: Ngày 07/9/2019 chị có vay tiền của anh Trần Võ DL số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 30%/tháng mỗi tháng trả lãi 3.000.000 đồng, số tiền lãi anh DL để chơi hụi do chị làm chủ anh DL chơi 02 chân hụi 1.000.000đ đóng 800.000 đồng/tháng, nghĩa là mỗi tháng cần trừ vào tiền 02 chân hụi 1.600.000 đồng còn đưa lại cho anh DL 1.400.000 đồng, kể từ tháng 9/2022 khi hụi mãn thì chị cũng ngưng không trả lãi cho anh DL nữa, đến tháng 11/2022 do anh DL đòi nhiều lần chị có đưa cho anh DL 2.000.000đ tiền lãi và ngưng không đưa thêm lần nào nữa. Nay anh DL khởi kiện chị xin được trả gốc 100.000.000đ trả dần mỗi tháng 3.000.000đ và xin không tính lãi nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KL giải quyết buộc chị Trần Thị MT trả nợ vay, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện KL, tỉnh Kiên Giang, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KL.

[2] Về nội dung vụ kiện: Anh Trần Võ DL cho chị Trần Thị MT vay số tiền 100.000.000 đồng từ ngày 07/9/2019 thỏa thuận thời hạn vay 03 năm, lãi suất 30%/tháng, hàng tháng chị MT đều thực hiện trả lãi đầy đủ cho anh DL 3.000.000đ/tháng bằng cách cần trừ 1.600.000đ tiền lãi vào hai chân hụi anh DL tham gia do chị làm chủ còn đưa lại cho anh DL 1.400.000đ cho đến tháng 11/2022 kể từ khi mãn hụi thì chị cũng ngưng không đóng lãi cho anh DL nữa.

[3] Anh DL yêu cầu chị MT trả số tiền 100.000.000đ có cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là giấy nhận nợ ngày 07/9/2019 có chữ ký của chị MT, việc này chị MT cũng thừa nhận. Từ đó xác định việc vay mượn tiền giữa anh DL và chị MT là có thật do chị MT vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh DL khởi kiện là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự.

[4] Trước đây trong đơn kiện anh DL yêu cầu chị MT trả số tiền 100.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 07/9/2019 đến ngày nộp đơn kiện 17/02/2023 là 36.000.000 đồng, quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu tính lãi suất chỉ yêu cầu giải quyết về số tiền gốc 100.000.000đ, đồng thời bị đơn trình bày có đóng tiền lãi đều hàng tháng 3.000.000đ cho nguyên đơn việc này phía nguyên đơn cũng thừa nhận như lời bị đơn trình bày nhưng bị đơn có yêu cầu

không xem xét lại số tiền lãi đã nộp mà chỉ yêu cầu được trả tiền gốc 100.000.000đ do đó hội đồng xét xử không xem xét về tiền lãi.

Tại phiên tòa, chị MT trình bày việc chị vay tiền của anh DL để xoay sở công việc cá nhân cho bản thân chị không dùng số tiền vay này để lo kinh tế gia đình và chị cũng không nói với chồng chị biết việc này, nay anh DL yêu cầu chị trả tiền chị sẽ tự một mình chị đứng ra trả nợ cho anh DL, đồng thời phía nguyên đơn cũng không yêu cầu chồng của chị MT cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ này cho nguyên đơn, do đó chị MT có trách nhiệm trả cho anh DL số tiền 100.000.000đ.

2/ Về án phí: Chị MT bị buộc trả nên phải chịu án phí theo quy định. Anh DL được nhận lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Võ DL.

Xử buộc chị Trần Thị MT có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000đ cho anh Trần Võ DL.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Trần Thị MT phải nộp án phí DSST là 5.000.000 đồng, anh Trần Võ DL nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 4.075.000 đồng theo lai thu số 0006976 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KL.

3/ Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KG;
- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện KL;
- Thị Hành An DS h.KL;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thuỷ